

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS- ST
Ngày 24/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chinh.

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

Đại diện VKSND huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 27/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023, đối với bị cáo:

Hoàng Quang C, sinh năm 1977.

ĐKKHKT: Thôn TH, xã CT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố G, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; con ông: Hoàng Văn Tư (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Cầm; vợ: Nguyễn Thị Hải; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Chị Cao Thị Hải Y, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn ĐT, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- ***Người làm chứng:***

1- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn TQ, xã LL, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

2- Anh Vũ Đức T, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn GS, xã CL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3- Ông Lê Thế D, sinh năm 1974. Vắng mặt.

4- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1991. Vắng mặt.
Cùng trú tại: Thôn V, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2023, Hoàng Quang C, sinh năm 1977 (đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TH, xã CT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên; hiện đang tạm trú tại tổ dân phố G, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang) cùng bạn là anh Lê Thế D, sinh năm 1974 trú tại thôn V, xã ĐP; anh Đặng Văn C, sinh năm 1974 trú tại thôn TS, xã ĐP, huyện LN đến quán nước của chị Cao Thị Hải Y, sinh năm 1993 (trú tại thôn ĐT, xã TD, huyện LN) ở bờ hồ Thanh Niên thuộc tổ dân phố BM, thị trấn ĐN, huyện LN ngồi uống nước tại bàn trước xe đẩy bán hàng của chị Y.

Trong lúc ngồi uống nước, C quan sát phát hiện thấy ở bàn uống nước bên cạnh, phía trước bàn bán hàng có để 01 chiếc điện thoại Iphone XSMAX, màu vàng, ốp màu xanh. Đó là chiếc điện thoại của chị Y để tại mặt bàn để đi bưng bê nước cho khách. C quan sát thấy chị Y đang bưng bê nước phục vụ khách, không để ý đến điện thoại, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này, mục đích mang về nhà sử dụng. Cùng lúc này, có anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2004 trú tại thôn TQ, xã LL, thành phố CL, tỉnh Hải Dương và anh Vũ Đức T, sinh năm 2000 trú tại thôn GS, xã CL, huyện LN đến quán của chị Y uống nước. Khi anh T và anh Q đang thu dọn mặt bàn uống nước để chiếc điện thoại Iphone XSMAX của chị Y để lấy chỗ đặt đồ thì C đứng dậy đi sang lấy chiếc điện thoại Iphone XSMAX của chị Y cho vào trong túi quần rồi quay lại bàn của mình tiếp tục ngồi uống nước. Anh T, anh Q nhìn thấy C lấy chiếc điện thoại của chị Y để ở trên bàn cho vào túi quần. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến khu vực gần cửa hàng sửa xe máy “Hải Quân” ở tổ dân phố BM, thị trấn ĐN, C dừng lại lấy chiếc điện thoại di động Iphone trộm cắp được của chị Y ra tháo Sim ra rồi vứt Sim ra mặt đường. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà, C đưa chiếc điện thoại Iphone trộm cắp được cho con gái là cháu Hoàng Thị Hiền Thảo, sinh năm 2010 và bảo cháu Thảo cất điện thoại đi.

Đối với chị Cao Thị Hải Y, ngay sau khi phát hiện bị mất điện thoại Iphone XSMAX màu vàng để trên mặt bàn uống nước, chị Y đã làm đơn trình báo Công an thị trấn ĐN về việc bị mất điện thoại Iphone, ốp nhựa màu xanh, bên trong ốp lưng có để 01 thẻ ngân hàng Agriank, mang tên Cao Thị Hải Y.

Đến khoảng 18 giờ ngày 30/3/2023, anh Lê Thế D (ngồi uống nước cùng C) biết C là người đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị Y nên anh D đã gọi điện cho C bảo C mang điện thoại đi trả lại cho chị Y. Sau khi được anh D thông báo, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện và không thể trốn tránh trước

pháp luật, C đến Công an thị trấn ĐN đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Công an thị trấn ĐN đã xác minh và thu giữ chiếc điện thoại Iphone XSmax, màu vàng, ốp nhựa màu xanh, bên trong ốp nhựa để 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank (số thẻ 9704053079778139) mang tên Cao Thị Hải Y do cháu Hoàng Thị Hiền Thảo giao nộp. Ngày 31/3/2023, Công an thị trấn ĐN đã bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện LN giải quyết theo thẩm Q.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL- HĐĐG ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LN kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, dung lượng 64GB đã qua sử dụng (được mua mới năm 2018) có trị giá là 7.200.000 đồng;

- 01 (một) chiếc vỏ ốp điện thoại bằng silicon màu xanh đã qua sử dụng (được mua mới vào tháng 5/2022) có trị giá là 42.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 7.242.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 26/6/2023 của VKSND huyện LN đã truy tố Hoàng Quang C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện LN thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65- BLHS, xử phạt Hoàng Quang C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn ĐN, huyện LN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2023, Hoàng Quang C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, dung lượng 64Gb, ốp lưng màu xanh (trị giá 7.242.000 đồng) của chị Cao Thị Hải Y tại quán nước ở khu vực bờ hồ Thanh Niên, thuộc tổ dân phố BM, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại điện thoại cho chị Y. Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN truy tố bị cáo Hoàng Quang C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động và 01 vỏ ốp điện thoại có tổng trị giá 7.242.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả (*bồi thường cho chị Y 2.000.000*

đồng để làm lại Sim điện thoại), bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự, vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Giao cho UBND thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo đăng ký tạm trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Sau khi vụ án được điều tra làm rõ, ngày 05/4/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chị Cao Thị Hải Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, 01 ốp nhựa màu xanh và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank. Nay chị Y không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Cao Thị Hải Y số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để chị Y làm lại Sim điện thoại. Nay chị Y và bị cáo không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Quang C 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Quang C cho UBND thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo đăng ký tạm trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(2) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Hoàng Quang C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

(3) Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS. Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- CCTHADS huyện LN;
- Cơ quan CSĐT CA. huyện LN;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND TT. ĐN;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

